

Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ

UH, ngày 27 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị D Thị Thanh T, sinh năm 1976

Nguyên quán: thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1976

Đều có nơi ĐKKHKT: phố NHT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Đều có chỗ ở hiện nay: thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa:

Chị D Thị Thanh T và anh Trần Ngọc K.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị D Thị Thanh T và anh Trần Ngọc K Tận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh K và chị T có 03 con chung là Trần T D – sinh ngày 09/4/2004; Trần K T – sinh ngày 16/01/2008 và Trần K T1 – sinh ngày 25/12/2013. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung Trần T D, Trần K T và Trần K T1. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị mới.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh K và chị T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị D Thị Thanh T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, đượctrừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp; chị T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0009584 ngày 17/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện